

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CAN THIỆP CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG TRẺ EM TRONG 1000 NGÀY ĐẦU ĐỜI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đỗ Thị Ngọc Diệp¹

Tình trạng dinh dưỡng của trẻ em thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) có nhiều cải thiện rõ rệt liên tục và bền vững trong 10 năm gần đây cả về tầm vóc, thể lực, các rối loạn dinh dưỡng. Các số liệu giám sát dịch tễ học cho thấy tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới năm tuổi tại TPHCM đã giảm ở mức thấp nhất trong cả nước ở cả 3 thể nhẹ cân, thấp còi và gầy còm (lần lượt là 4,4%; 6,8 % và 1,8% vào năm 2017). Tỷ lệ thừa cân béo phì là 11,1% với xu hướng tăng chậm. Tình trạng thiếu năng lượng trường diễn của phụ nữ tuổi sinh đẻ chỉ 9,7% tiếp tục giảm sâu và bền vững. Đã thanh toán được các những thể lâm sàng do thiếu hụt vi chất dinh dưỡng như khô mắt, bướu cổ.

Bài học kinh nghiệm từ thành công bao gồm: xây dựng các giải pháp can thiệp dinh dưỡng tập trung vào 1000 ngày đầu đời cả cộng đồng lẫn trong bệnh viện, đào tạo nâng cao năng lực mạng lưới cán bộ dinh dưỡng, phối hợp các chuyên khoa sản-nhi với vai trò chủ lực của đơn vị chuyên môn về dinh dưỡng tiết chế là Trung tâm Dinh dưỡng, đầu tư nguồn lực của chính quyền thành phố và sự tham gia của cộng đồng.

Từ khóa: *Tình trạng dinh dưỡng, suy dinh dưỡng, 1000 ngày đầu đời, giải pháp dinh dưỡng, trẻ em thành phố Hồ Chí Minh.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) có diện tích 2.093 km² chiếm chưa tới 1% diện tích Việt Nam nhưng có số dân lên đến 8,3% dân số cả nước. Với qui mô dân số lên đến 13 triệu người trong đó 80% sống ở khu vực thành thị, TPHCM là đô thị đông dân nhất trong cả nước. Dân số trẻ em từ 1 đến 16 tuổi của TPHCM là 1.514.734 (niên giám thông kê TPHCM 2015). Hàng năm có khoảng 52.000 trẻ được sinh ra trong tổng số 1.500.000 trẻ được sinh ra trong toàn quốc.

Tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe của trẻ em, phụ nữ mang thai và phụ nữ tuổi sinh đẻ của TPHCM được cải thiện rõ rệt từ khi triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng của

TPHCM giai đoạn 2006-2015 và 2016-2020. Tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng đã giảm liên tục và bền vững, thấp nhất trong cả nước, đóng góp tích cực trong giảm tỉ lệ chung của cả nước. Các chương trình can thiệp tập trung vào 1000 ngày đầu đời để phòng chống thiếu dinh dưỡng và vi chất dinh dưỡng ở phụ nữ tuổi sinh đẻ và đặc biệt là phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ được triển khai tích cực kết quả là tỷ lệ trẻ sơ sinh cân nặng thấp giảm, tỷ lệ tử vong sơ sinh và tử vong trẻ nhỏ ở mức thấp nhất toàn quốc, giải quyết triệt để những thể lâm sàng nặng do thiếu hụt vi chất như bệnh khô mắt, bướu cổ, suy giáp bẩm sinh, tăng chiều cao trung bình của trẻ em, hạn chế gia tăng thừa cân béo phì.

¹BS. CKII – Trung tâm Dinh dưỡng TP HCM
ĐT: 0913717610
Email: dodiepm@gmail.com

Ngày gửi bài: 15/4/2019

Ngày phản biện đánh giá: 20/4/2019

Ngày đăng bài: 3/5/2019

Bài học rút ra từ thành công trong thanh toán gánh nặng thiếu hụt dinh dưỡng của TPHCM là kinh nghiệm quý giá cho các tỉnh thành khác để bảo vệ và nâng cao sức khỏe trẻ người dân, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đã gia nhập nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình nên sự hỗ trợ nguồn lực của các tổ chức quốc tế đã giảm nhiều, việc thực hiện tự chủ tài chính của các cơ sở y tế sẽ tạo gánh nặng lớn về tài chính cho gia đình có trẻ suy dinh dưỡng và các bệnh lý liên quan đến dinh dưỡng.

II. TÌNH TRẠNG SUY DINH DƯỠNG CỦA TRẺ EM TPHCM GIẢM SÂU VÀ BỀN VỮNG.

Tình trạng dinh dưỡng của TPHCM đã được cải thiện đáng kể. Tỷ lệ SDD ở trẻ em dưới 5 tuổi tại TPHCM trong những năm qua luôn được duy trì ở mức thấp nhất trên cả nước và góp phần đáng kể vào việc giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng chung của toàn quốc. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trẻ dưới 5 tuổi năm 2010 là 6,8% (so với cả nước là 17,5%) đến năm 2017 đã giảm còn 4,4%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi năm 2010 là 7,8%, giảm còn 6,8% vào năm 2017. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể còi cọc năm 2010 là 3,3%, giảm còn 1,8% vào năm 2017 [5]. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị thừa cân béo phì năm 2017 là 11,1% dù tốc độ tăng đã giảm trong 3 năm gần đây và đi theo dạng bình nguyên với các năm trước nhưng vẫn là báo động với sức khỏe cộng đồng [3,6]. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi tại TPHCM bị thiếu vitamin A thể tiền lâm sàng là 4,2%, thấp nhất trong cả nước (so với cả nước là 14,2%) [4].

III. TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG CỦA PHỤ NỮ TUỔI SINH ĐẼ VÀ PHỤ NỮ MANG THAI TPHCM CÓ NHIỀU CẢI THIỆN.

Tỷ lệ thiếu năng lượng trường diễn ở phụ nữ tuổi sinh đẻ từ 13,5% vào năm 2010 giảm còn 9,7% vào năm 2017 [5].

Tỷ lệ thừa cân béo phì ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tiếp tục gia tăng do gánh nặng thể tục thừa cân béo phì ở trẻ vị thành niên và người trưởng thành. Có 38,3% phụ nữ tuổi sinh đẻ thừa cân béo phì vào năm 2017 so với 29,3% vào năm 2010 [1, 2].

Điều tra tình trạng dinh dưỡng ở phụ nữ mang thai tại TPHCM do Trung tâm Dinh dưỡng tiến hành cho thấy tình trạng thiếu hụt vi chất dinh dưỡng thấp hơn nhiều so với trung bình của toàn quốc. Tỷ lệ thiếu máu dinh dưỡng là 17,5% (so với toàn quốc là 36,5%) trong đó do thiếu sắt chiếm gần 60% các trường hợp thiếu máu; tỷ lệ thiếu Iod ở phụ nữ mang thai là 72,8%, thiếu kẽm là 34,6% [3].

Một vấn đề cần quan tâm là tình trạng đái tháo đường thai kỳ, tăng huyết áp thai kỳ ngày càng tăng. Ghi nhận tại các bệnh viện phụ sản như Bệnh viện Từ Dũ, Bệnh viện Hùng Vương và một số bệnh viện có khoa sản cho thấy số phụ nữ mang thai bị đái tháo đường, tiền sản giật đang gia tăng.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CAN THIỆP PHÒNG CHỐNG RỐI LOẠN DINH DƯỠNG TRẺ EM TẠI TPHCM

Mục tiêu chung của hoạt động phòng chống rối loạn dinh dưỡng trẻ em bao gồm nâng cao nhận thức đúng của phụ nữ mang thai, người chăm sóc trẻ về vai trò dinh dưỡng với sức khỏe và sự phát triển

toàn diện của trẻ nhỏ; tăng cường phát hiện sớm thai phụ và trẻ em có nguy cơ; can thiệp điều trị các rối loạn dinh dưỡng; tăng cường năng lực của nhân viên y tế.

Các giải pháp đã thực hiện được tập trung theo các nguyên tắc tiếp cận 1000 ngày đầu đời: Xây dựng và triển khai chính sách phù hợp thực tiễn; Truyền thông giáo dục bằng các giải pháp phù hợp; Bổ sung vi chất dinh dưỡng thích hợp cho phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, sau sinh và trẻ nhỏ; Khuyến khích hỗ trợ thực hành nuôi con bằng sữa mẹ; Lồng ghép phòng chống rối loạn dinh dưỡng vào các chương trình, hoạt động của bệnh viện; Áp dụng mô hình tự quản lý tại cộng đồng: tạo điều kiện người dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ hỗ trợ nâng cao năng lực cộng đồng tự giải quyết các vấn đề về yếu tố nguy cơ.

4.1. Giải pháp về chính sách và quản lý

Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng của TPHCM các giai đoạn từ 2006 đến 2020, kế hoạch chăm sóc sức khỏe sinh sản đều đưa chỉ tiêu, nội dung hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em và phụ nữ tuổi sinh đẻ là ưu tiên.

Công tác truyền thông vận động, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời cho các cấp lãnh đạo, các nhà quản lý từ đó tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chính quyền các cấp và trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

4.2. Giải pháp về nguồn lực

Mạng lưới nhân sự chuyên trách thực hiện các hoạt động dinh dưỡng được hình thành tại tất cả các bệnh viện, trung tâm

y tế dự phòng quận huyện. Các chương trình huấn luyện, đào tạo liên tục kiến thức về sữa mẹ, dinh dưỡng trong thai kỳ, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trong sản khoa và nhi khoa, dự phòng và điều trị bằng dinh dưỡng dành cho cán bộ chuyên trách, bác sĩ, điều dưỡng và cả cộng tác viên dinh dưỡng trong toàn thành phố được tiến hành định kỳ hàng năm. Hàng năm hàng ngàn lượt cán bộ tham gia các chương trình đào tạo liên tục. Nhiều chuyên gia về dinh dưỡng tiết chế từ UNICEF, Viện Dinh dưỡng quốc gia, Australia, Nhật Bản, Canada đã được mời tham gia giảng dạy để cập nhật kiến thức theo hình thức Training of Trainers (TOT).

Thành phố đã đầu tư kinh phí đảm bảo tất cả phụ nữ sau khi sinh được uống bổ sung vitamin A liều cao, phụ nữ mang thai ở các huyện ngoại thành và nữ sinh trung học phổ thông được uống bổ sung sắt và acit folic, trẻ em từ 6 tháng đến 36 tháng được uống vitamin A liều cao.

Công tác xã hội hóa và đa dạng hóa các nguồn lực tài chính đầu tư cho hoạt động dinh dưỡng được triển khai và đạt nhiều kết quả.

4.3. Giải pháp về truyền thông giáo dục

Các hoạt động truyền thông cho người dân ở đô thị lớn, hầu hết phụ nữ trong tuổi sinh đẻ đều tham gia lao động đòi hỏi phải đa dạng và tiếp cận được các đối tượng đích mới có thể đạt được mục tiêu. Trong thời đại công nghiệp 4.0 sự phong phú và hấp dẫn với các hình thức phù hợp với thị hiếu như talk-show, game show, giao lưu trực tuyến... Trung tâm Dinh dưỡng đã tham mưu và trực tiếp đóng góp vào sự hình thành những chương trình truyền hình thực tế đầu tiên trong cả

nước chuyên đề về dinh dưỡng, sức khỏe được phát sóng định kỳ hàng tuần trên sóng Đài truyền hình TPHCM vào giờ vàng với tên gọi “Nguồn dinh dưỡng quý giá”, “Đặc nhiệm Blueose trắng”; “Dinh dưỡng diệu kỳ” thu hút một lượng đông đảo khán giả theo dõi là một trong những đột phá về giải pháp truyền thông dinh dưỡng của TPHCM. TPHCM cũng là đơn vị đi đầu trong việc đưa được các nội dung về dinh dưỡng, vận động, thực phẩm và các vấn đề sức khỏe có liên quan trở thành một chuyên mục trong các chương trình truyền hình, phát thanh hàng ngày và có nhiều người xem

Với phương châm “Chăm sóc dựa trên cộng đồng” (community –based care), xuất phát từ mô hình điểm Câu lạc bộ “Dinh dưỡng và Sức khỏe” do Trung tâm Dinh dưỡng thành phố tổ chức, một hệ thống các Câu lạc bộ “Dinh dưỡng - Sức khỏe”, Câu lạc bộ “Chín tháng mười ngày”, “Câu lạc bộ ông bà cháu” ở các quận huyện và một số bệnh viện nhằm tư vấn dinh dưỡng trực tiếp cho nhiều nhóm đối tượng trọng tâm như bà mẹ nuôi con nhỏ, phụ nữ mang thai... thu hút hàng triệu lượt người tham gia hàng năm là minh họa sinh động cho chính sách của thành phố.

Các sự kiện dinh dưỡng do Bộ Y tế, Viện Dinh dưỡng quốc gia, Hội Dinh dưỡng Việt Nam phát động như Ngày vi chất dinh dưỡng, Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, Tháng Dinh dưỡng... đều được thành phố tổ chức định kỳ hàng năm với nhiều sáng tạo trong hình thức và nội dung phong phú, hấp dẫn đã thu hút sự quan tâm lớn của cộng đồng, góp phần lớn vào thay đổi nhận thức của người dân, hiệu ứng lan rộng trong các tầng lớp nhân dân.

Nhiều ấn phẩm truyền thông về nuôi con bằng sữa mẹ, bảo vệ nguồn sữa mẹ, ăn bổ sung cho trẻ nhỏ, phòng chống béo phì, phòng chống suy dinh dưỡng đái tháo đường được thiết kế gọn, đẹp, dễ hiểu, dễ áp dụng, dễ lưu giữ và cấp phát miễn phí đã cung cấp nhiều thông tin hữu ích. Các hoạt động truyền thông thực sự là công cụ hỗ trợ nâng cao năng lực cho người dân tự giải quyết các vấn đề của mình.

4.4. Bổ sung vi chất dinh dưỡng

Vi chất sinh sống có vai trò quan trọng trong phòng chống suy dinh dưỡng và các bệnh không lây nhiễm. Thành phố tập trung phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, sau sinh và trẻ nhỏ. Các vi chất dinh dưỡng thiếu hụt phổ biến là vitamin A, sắt và Iốt được ưu tiên can thiệp.

Thành phố đã duy trì tỷ lệ phụ nữ mang thai được bổ sung viên sắt và axit folic trong thai kỳ trong những năm qua luôn đạt trên 85%, năm 2018 đạt 99,4%. TPHCM là địa phương duy nhất trong toàn quốc thực hiện được bổ sung miễn phí cho nữ sinh trung học phổ thông viên sắt và acid folic liều dự phòng và luôn đạt tỷ lệ trên 90% [2]

Tỷ lệ trẻ em 6-36 tháng tuổi được bổ sung vitamin A liều cao luôn đạt tỷ lệ trên 98%, bà mẹ trong vòng một tháng đầu sau khi sinh được uống vitamin A năm 2018 đạt trên 98,2%.

Tỷ lệ hộ gia đình dùng muối iốt, gia vị bổ sung iốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh đã tăng đáng kể, từ 64,4% năm 2010 tăng lên đến 86,6% năm 2017. Iốt niệu trung vị của người dân thành phố cũng cải thiện nhất trong các tỉnh thành từ 7,0 mcg/dl năm 2010 tăng lên đến 9,5 mcg/dl năm 2017. Việc Trung tâm Dinh dưỡng thành

phổ đã nghiên cứu thành công đề tài bổ sung iốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh vào hạt nêm và chuyển giao công nghệ ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất sản phẩm đã góp phần quan trọng cải thiện tình trạng thiếu hụt iốt của người dân thành phố. Nghiên cứu này không chỉ cung cấp thêm công cụ phòng bệnh bằng dinh dưỡng mà còn thay đổi nhận thức của người dân và Minh họa rõ nét việc phối hợp liên ngành và liên kết “3 nhà” trong nghiên cứu khoa học: nhà nước, nhà khoa học và doanh nghiệp trong nâng cao sức khỏe người dân.[2]

4.5. Hoạt động sàng lọc phát hiện sớm nguy cơ rối loạn dinh dưỡng

Các nghiên cứu khoa học đều cho chứng cứ về việc hiệu quả can thiệp càng cao nếu sàng lọc phát hiện sớm nguy cơ suy dinh dưỡng.

Toàn thể trẻ em đều được cân đo theo dõi tăng trưởng hàng tháng tại các trường mầm non, nhóm trẻ, tại trạm y tế phường xã. Phụ nữ mang thai đều được tầm soát đái tháo đường, tăng huyết áp để phát hiện sớm bệnh và đưa vào quản lý, tư vấn dinh dưỡng và tư vấn điều trị nhằm bảo đảm thai kỳ an toàn, ngăn chặn diễn tiến xấu.

Trẻ suy dinh dưỡng đều được tư vấn và điều trị thích hợp tại cộng đồng và trong bệnh viện tùy theo chẩn đoán và mức độ nặng của bệnh. Đã hình thành các đơn vị đái tháo đường tại 2 Bệnh viện Phụ sản là Từ Dũ và Hùng Vương nhằm quản lý và điều trị hiệu quả với các giải pháp chuyên môn phù hợp.

Các trạm y tế đều trang bị đầy đủ cân, thước đo, công cụ đánh giá tình trạng dinh dưỡng, máy thử đường máu, máy đo huyết áp, được tập huấn chuyển giao kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý, tư vấn tại địa phương.

5. Phối hợp liên ngành và mở rộng quan niệm về can thiệp dựa vào cộng đồng

Dựa trên nguyên lý nâng cao sức khỏe cho từng cá nhân phải nằm trong khuôn khổ can thiệp cho cả cộng đồng. Trung tâm Dinh dưỡng TPHCM, với vai trò là cơ quan chuyên môn, là đơn vị tham mưu cho lãnh đạo Sở Y tế, Ủy ban nhân dân TPHCM về các vấn đề liên quan đến dinh dưỡng đồng thời là đơn vị thường trực của Kế hoạch Chiến lược Quốc gia Dinh dưỡng tại TPHCM đã vận dụng nguyên tắc do Hiến chương về Sức khỏe của Liên hiệp quốc (Hiến chương Ottawa) đề ra để chọn các giải pháp chính cho mục tiêu cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em là tập trung vào việc cung cấp thông tin cho cộng đồng nắm để tham gia vào vấn đề sức khỏe của chính họ. Phân định trách nhiệm về sức khỏe phải được chia sẻ cho cá nhân, cộng đồng, cán bộ y tế, cơ sở y tế và chính quyền địa phương.

Các can thiệp dựa trên vấn đề của cộng đồng dân cư qui mô nhỏ như “ Cải thiện suy dinh dưỡng trẻ nhỏ ở các xã khó khăn”, “ Cải thiện tình trạng thiếu hụt i-ốt, sắt ở phụ nữ tuổi sinh đẻ”, “ Nâng cao kỹ năng thực hành chăm sóc bữa ăn dinh dưỡng cho công nhân”... đã góp phần tích cực vào cải thiện tình trạng rối loạn dinh dưỡng của phụ nữ tuổi sinh đẻ và giảm gánh nặng ngân sách cho hoạt động dinh dưỡng của thành phố.

Chính quyền địa phương cấp cơ sở, các bệnh viện đã đầu tư hình thành mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng và mạng lưới cộng tác viên dinh dưỡng thành thạo trong thực hiện theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, phát hiện sớm nguy cơ suy dinh dưỡng, hướng dẫn bà mẹ thực hành nuôi con bằng sữa mẹ, xây

dựng thực đơn, chế biến bữa ăn dinh dưỡng cho trẻ em, sàng lọc, tư vấn cho các đối tượng có nguy cơ đái tháo đường và tiền đái tháo đường, vận động trẻ uống vitamin A, phụ nữ mang thai, phụ nữ sau sinh, phụ nữ tuổi sinh đẻ uống bổ sung viên sắt và axit folic ... Hoạt động hiệu quả của mạng lưới đã góp phần tích cực trong dự phòng, điều trị bệnh lý liên quan đến dinh dưỡng và lối sống, nâng cao sức khỏe cho cộng đồng.

Ngân hàng sữa mẹ đầu tiên ở các tỉnh phía Nam và thứ 2 trong toàn quốc ra đở tại bệnh viện Từ Dũ với đầu tư toàn bộ hệ thống trang thiết bị hiện đại, có khả năng cung cấp sữa mẹ an toàn cho trẻ sơ sinh không có sữa mẹ tại bệnh viện là một nỗ lực trong can thiệp dinh dưỡng tối ưu cho trẻ em.

Tại TP. HCM, các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng luôn có sự phối hợp đồng bộ của nhiều cơ quan trong ngành y tế với các sở, ban ngành, đoàn thể như Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa - Thể thao, Sở Khoa học – Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đài Truyền hình, Đài phát thanh, các cơ quan truyền thông đại chúng.

Cộng đồng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dinh dưỡng thực phẩm đã có tham gia tích cực trong sản xuất và cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng có giá trị, phù hợp nhu cầu của các nhóm đối tượng khác nhau, tài trợ một phần kinh phí giúp các chương trình, dự án can thiệp dinh dưỡng trên cộng đồng được triển khai thành công, các đề tài

nghiên cứu khoa học được thực hiện thuận lợi, các hoạt động truyền thông được đa dạng và hấp dẫn hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Thị Ngọc Diệp, Phan Nguyễn Thanh Bình, Trần Quốc Cường và Lê Thị Kim Quý (2012). *Dịch tễ học bệnh rối loạn chuyển hóa tại thành phố Hồ Chí Minh: xu hướng gia tăng và trẻ hóa*. Tạp chí Dinh dưỡng & thực phẩm, tập 8 (số 3):1-5.
2. Đỗ Thị Ngọc Diệp, Tạ Thị Lan (2014). *Nghiên cứu công thức bổ sung iod vào hạt nêm, góp phần cải thiện tình trạng thiếu hụt iod trong cộng đồng*. Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm VN tập 10 số 2: 60-68
3. Nguyễn Nhân Thành, Trần Thị Minh Hạnh, Phan Nguyễn Thanh Bình, Lê Nguyễn Trung Đức Sơn, Phạm Ngọc Oanh, Đỗ Thị Ngọc Diệp và Lê Thị Kim Quý (2010). *Tình trạng thiếu máu dinh dưỡng ở phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ dưới 5 tuổi tại TPHCM*. Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm, tập 6 (số 3+4): 56-65.
4. Trần Thị Minh Hạnh, Nguyễn Xuân Ninh, Lê Nguyễn Trung Đức Sơn, Nguyễn Nhân Thành, Phạm Ngọc Oanh và Lê Thị Kim Quý. *Thiếu vitamin A tiền lâm sàng ở trẻ dưới 5 tuổi, vấn đề sức khỏe cộng đồng tại TPHCM*. Tạp chí Y học dự phòng tập XX 2010, số 3 (111):131-137.
5. Trung tâm Dinh dưỡng (2017). *Tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ 15-49 tuổi tại TPHCM năm 2017*. Báo cáo Sở Y tế TPHCM, 2017.
6. UNICEF, UBND TPHCM (2017). *Phân tích tình hình trẻ em TPHCM Việt Nam năm 2017*.

Summary**COMMUNITY-BASED INTERVENTION TO IMPROVE THE NUTRITION STATUS OF CHILDREN IN HO CHI MINH CITY: FIRST 1000 DAYS OF LIFE**

In this review article, the trends in the nutritional status of Ho Chi Minh population and framework of nutrition strategies. The available data show that the overall nutritional status of Ho Chi Minh population has been improved. The prevalence of underweight among children under five years in HCMC has dramatically declined over the past years and to date it has remained the lowest rate in the country in all three types of underweight, stunting and wasting (4,4%; 6,8 % and 11,8% respectively in 2017). The velocity of height of children HCMC is more twice than the national average. Some severe micronutrient deficiencies have been eradicated. Key components of these achievements include: Community-based intervention, proper nutrition solutions particularly nutrition communication and education, a widespread nutrition network, investing for nutrition activities of HCMC people committee, socialization and multi-sectoral coordination in nutrition activities, the pivotal role of a specialized nutrition unit as Nutrition Center.

Keywords: *Nutritional status, malnutrition, 1000 fist days, nutrition strategies, Ho Chi Minh children.*

